

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/2016/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 29 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Quy định khoảng cách, địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày; Tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định khoảng cách, địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh theo quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3235/SGD&ĐT - VP ngày 28 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về khoảng cách, địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; Tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trong trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với học sinh, gồm:

a) Học sinh tiểu học và trung học cơ sở theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP;

b) Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP;

c) Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

2. Đối với các trường phổ thông, gồm:

a) Trường phổ thông dân tộc bán trú;

b) Trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

Điều 3. Quy định về khoảng cách, địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày

1. Trường hợp nhà ở xa trường được xác định như sau: Khoảng cách quãng đường đi từ nhà đến trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và từ 10 km trở lên đối với trung học phổ thông.

2. Trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá... có thể gây mất an toàn, nguy hiểm đối với học sinh học.

Điều 4. Tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh

Trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 150% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 5 định mức nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các quy định tại Quyết định này được áp dụng để xét học sinh được hưởng các chính sách hỗ trợ và hỗ trợ cho các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.

2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành liên quan hướng dẫn và tổ chức kiểm tra các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2017.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Minh Thông